NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

HÀNH ĐỘNG HỎI ĐỂ CẦU KHIẾN VÀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG ĐÁP TƯƠNG ỨNG TRONG CẶP TƯƠNG TÁC TRAO-ĐÁP QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT (trên tư liệu tiểu thuyết của Nicholas Sparks)

NGUYỄN HẢI LONG*

TÓM TẮT: Bài nghiên cứu này được thực hiện với mục đích khai thác hình thức, mục đích và ý nghĩa của hành động hỏi để cầu khiến cùng với những hồi đáp tương ứng với chúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Những tham thoại hỏi-đáp tương ứng này có thể mang hình thức của một câu tỉnh lược, một câu đơn, một câu ghép, một câu phức, hay là một chuỗi các loại câu đi kèm với nhau. Những hành động chủ hướng của chúng có thể là hành động kèm lời hoặc phi lời. Tùy vào mục đích giao tiếp mà SP2 có thể sử dụng hành động đáp thẳng, đáp lệch, hay đáp vòng vo vào hành động hỏi để cầu khiến. Trong đó, hành động đáp thẳng vào hành động hỏi để cầu khiến chiếm tỉ lệ cao nhất (55,8%). Chúng tôi cũng tìm những lí do giải thích tại sao SP2 lại chọn cách đáp lệch hành động hỏi để cầu khiến là vì: SP2 đang mang tâm trạng bực tức, ngạc nhiên; SP2 muốn giúp đỡ, mỉa mai, mời mọc, xin phép, đe dọa, hay xua đuổi SP1; SP2 muốn có thêm thông tin,… Tác giả hi vọng rằng những kết quả nghiên cứu này sẽ đóng góp thêm vào lãnh vực nghiên cứu về mặt lí thuyết của hành động ngôn từ cũng như cho các nghiên cứu sau này.

TỪ KHÓA: hành động chủ hướng; hành động phụ thuộc; hành động hỏi để cầu khiến; hành động đáp thẳng vào hành động cầu khiến; hành động đáp lệch hành động cầu khiến; hành động đáp vòng vo vào hành động cầu khiến.

NHẬN BÀI: 1/9/2021. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 29/12/2021

1. Đặt vấn đề

Trong hoạt động giao tiếp hàng ngày, chúng ta có thể bắt gặp những phát ngôn nhằm những mục đích khác nhau như: (1) Miêu tả một hiện tượng *(Bầu trời hôm nay rất đẹp.)*; (2) kể lại một sự việc *(Hôm nay tôi gặp Tuyền.)*; (3) để khẳng định *(Cậu làm thế là đúng.)*. Mỗi phát ngôn vừa nêu đều chứa các hành động như: miêu tả, kể, khẳng định. Chúng ta gọi những hành động này là những hành động ngôn từ. Như vậy, khi miêu tả, kể, khẳng định… một điều gì là chúng ta đang thực hiện một hành động ngôn từ (Đỗ Thị Kim Liên, 2005, tr.69). Lí thuyết Hành động ngôn từ *(Speech atcs)* được Austin giới thiệu lần đầu tiên vào 1962 bao gồm ba loại: Hành động tạo ngôn *(Locutionary act)*, Hành động tại ngôn *(Illocutionary act)*, và Hành động xuyên ngôn *(Perlocutionary act)*. Trong đó, hành động tạo ngôn là hành động kết hợp các từ vựng theo một quy tắc ngữ pháp nhất định để tạo ra những phát ngôn mang nghĩa tường minh hay hàm ý (Austin, 1962, tr.108). Ví dụ 1:

Đứa bé: Sao cái mặt chị sưng thế?

Người giúp việc: Chị bị tát em ạ (Hồ Anh Thái, 2013, tr.138).

Ở cặp thoại này, khi nhìn thấy khuôn mặt của chị giúp việc bị sưng lên bất thường, thằng bé đã thực hiện một hành động tạo ngôn để tạo ra một tham thoại hỏi. Tham thoại này mang hình thức là một câu đơn do có một kết cấu C-V. Nó có một hành động duy nhất là hành động hỏi *(Sao cái mặt chị sưng thế?)* cũng là HĐCH của tham thoại. Hành động hỏi này được nhận diện qua dấu hiệu là vấn từ *(sao)* đứng đầu tham thoại và cuối tham thoại có ngữ điệu thể hiện qua (?).

Để đáp lại hành động hỏi ở trên, người giúp việc cũng thực hiện một hành động tạo ngôn để tạo nên một tham thoại đáp tương ứng. Tham thoại này cũng có hình thức là một câu đơn do có một kết cấu C-V. Nó có một hành động duy nhất là hành động trần thuật được nhận diện qua vị từ trần thuật *(bị tát)*. Hành động này cũng chính là HĐCH của tham thoại đáp.

* *Trường Đại học Văn Lang Thành phố Hồ Chí Minh; Email: nguyenhailong555@gmail.com*

Hành động tại ngôn là hành động được SP1 thực hiện ngay khi đưa ra phát ngôn. Hành động này cũng chính là mục đích hay ý định của SP1. Mục đích này được thể hiện qua lực tại ngôn. Vì gắn với mục đích, ý định của SP1 nên những hành động này sẽ có các tên gọi khác nhau như: cảnh cáo, hỏi, đề nghị, hứa, ra lệnh, thông báo, trần thuật… (Matthews, 2014, tr.38).

Ví dụ 2:

Landon: *How do you know?* Jamie: *Because I've prayed for that, too* (Nicholas Sparks, 1999, tr. 846).	Landon: *Làm sao cậu biết chứ?* Jamie: *Bởi mình đã cầu nguyện như vậy.*

Sau một lúc trò chuyện với nhau về trường học, Jamie đã hỏi Landon về quyết định làm gì trong tương lai. Cậu trả lời là trước mắt sẽ nộp hồ sơ vào Đại học Bắc Carolina nhưng trước tiên phải chờ trường chấp nhận đã. Nghe vậy, Jamie liền quả quyết với Landon rằng, trường chắc chắn sẽ nhận cậu ta.

Ngạc nhiên vì Jamie đã nói như vậy nên Landon đã thực hiện một hành động hỏi để chất vấn Jamie về chuyện làm sao cô biết trường sẽ nhận anh ta vào học. Hành động này được nhận diện là hành động hỏi do sự kết hợp giữa vấn từ *(sao)* + vị từ *(biết)* + TTTT *(chứ)* + *(?)*. Nó mang mục đích tìm hiểu lí do tại sao Jamie biết trường sẽ chấp nhận anh ta vào học. Điều này được hiểu qua nghĩa tường minh của tham thoại hỏi *(Làm sao cậu biết chứ?)*. Do đó, hành động này chính là hành động hỏi.

Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin qua lực tại ngôn, Jamie đã đưa ra một hành động đáp tương ứng được nhận diện là hành động trần thuật do vị từ của nó là một động từ trần thuật *(đã cầu nguyện)*. Hành động này được dùng để trả lời cho Landon bằng cách cung cấp thông tin theo yêu cầu qua lực tại ngôn.

Hành động xuyên ngôn là hành động gây nên phản ứng về hành vi, lời nói, hay tình thái của SP2 khi SP2 tiếp nhận hành động tại ngôn từ SP1. Hành động này có thể có hay không có chủ ý từ SP1 (Matthews, 2014, tr.38). Khi cùng tiếp nhận một hành động tại ngôn, các nhân vật hội thoại có thể đưa ra những hành vi, lời nói, hay thái độ phản ứng giống hoặc khác nhau. Những phản ứng này có thể được SP2 thể hiện ra ngoài hay ẩn giấu đi. Ví dụ 3:

Thầy: *Vì đang thời điểm phòng dịch virus Corona lây lan nên nhà trường cho chúng ta nghỉ một tuần. Tuần sau các em đi học lại bình thường.*

Sinh viên 1: *Ôi! Sướng quá! Được về rồi, tha hồ đi chơi.*

Sinh viên 2: *Mất công đi tới trường nãy giờ.* (Hội thoại tự do trực tiếp)

Tình huống ở trên cho thấy: Khi được giảng viên thông báo cho nghỉ học một tuần, thông báo này đã được 2 sinh viên tiếp nhận qua hành động xuyên ngôn và có phản ứng khác nhau: Sinh viên 1 có thể phản ứng với hành động kèm theo là nhảy cẫng lên, vỗ tay, reo hò *(Ôi! Sướng quá! Được về rồi, tha hồ đi chơi.)*. Sinh viên 2 có thể phản ứng như: ngồi phịch xuống thừ mặt ra kèm lời nói *(Mất công đi tới trường nãy giờ.)*. Như vậy, cùng tiếp nhận chung một hành động thông báo nhưng HĐ xuyên ngôn đã gây ra thái độ phản ứng ở mỗi người tiếp nhận khác nhau. Những phản ứng khác nhau này là do SP2 tự tạo ra chứ không phải do SP1 cố tình gây nên.

Trong các cuộc giao tiếp, các nhân vật hội thoại luôn sử dụng nhiều loại hành động ngôn từ với nhiều mục đích khác nhau. Chính vì thế, các nhà Anh ngữ học đã phân loại chúng thành nhiều nhóm điển hình như: Austin (1962), Searle (1969), Wierzbicka (1987), và Yule (1998),… Trong đó, tác giả Yule (1998, tr.53-54) đã chia các HĐ tại ngôn thành 5 nhóm hành động như sau: Hành động tuyên bố *(Declaratives)*, Hành động thể hiện *(Representatives)*, Hành động cảm thán *(Expressives)*, Hành động cam kết *(Commisives)*, và Hành động cầu khiến *(Directives)*. Hành động cầu khiến là nhóm hành động mà SP1 đưa ra nhằm mục đích yêu cầu SP2 thực hiện một điều gì đó. Chúng là các hành động như: ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, hỏi, cho phép, khuyên,…

Tuy nhiên, khi tham gia giao tiếp, các nhân vật hội thoại không bao giờ sử dụng duy nhất một kiểu hành động. Tùy thuộc vào ngữ cảnh, mục đích, thái độ, hoàn cảnh, sự am hiểu của từng nhân vật, mà SP1 sẽ thể hiện mục đích của mình bằng cách dùng A để nói B hay dùng B để ám chỉ A.

Điều này dẫn đến việc SP1 có sử dụng hành động gián tiếp trong các tham thoại của mình. Theo Yule (1998, tr.54-55) và Matthews (2014, tr.46), Hành động gián tiếp là hành động có mục đích không trùng khớp với với nghĩa tường minh của phát ngôn. Từ định nghĩa này, chúng tôi xin đưa ra định nghĩa về hành động hỏi để cầu khiến như sau: *Hành động hỏi để cầu khiến hành động có hình thức được nhận diện là hành động hỏi nhưng mục đích của nó được dùng để yêu cầu SP2 thực hiện một hành động nào đó.*

Khi SP2 tiếp nhận hành động hỏi để cầu khiến từ SP1, thì SP2 cũng bị buộc phải đưa ra hành động đáp tương ứng bằng cách thực hiện một lúc ba hành động ngôn từ gồm: (1) hành động tạo ngôn, (2) hành động tại ngôn, và (3) hành động xuyên ngôn. Bên cạnh đó, tùy thuộc vào sự tương thích về mục đích sử dụng giữa hành động hỏi và hành động đáp mà hành động đáp này được xem là hành động đáp trực tiếp hay gián tiếp. Trong đó, hành động đáp trực tiếp là hành động có mục đích tương thích với hành động hỏi do SP1 đưa ra. Hành động này cung cấp thông tin mà SP1 cần. Nhóm này gồm 2 tiểu nhóm: (1) *Hành động đáp thẳng vào hành động hỏi* và (2) *Hành động đáp vòng vo vào hành động hỏi.* Hành động đáp gián tiếp là hành động đáp có mục đích không tương thích với hành động hỏi do SP1 đưa ra. hành động này đưa ra thông tin mà SP1 không cần. Nhóm này chỉ có 1 tiểu nhóm là *Hành động đáp lệch hành động hỏi.*

Với nhóm *Hành động đáp thẳng vào hành động hỏi* thì SP1 có thể nhận ra ý nghĩa của nó qua nghĩa tường minh. Với nhóm *Hành động đáp vòng vo vào hành động hỏi*, thì SP1 chỉ nhận ra hàm ý của nó qua thao tác suy ý dựa vào ngữ cảnh, sự vi phạm các quy tắc hội thoại... Tuy nhiên, ý nghĩa của nó có liên quan đến hành động hỏi. Với nhóm *Hành động đáp lệch hành động hỏi,* thì SP1 chỉ có thể nhận ra hàm ý của nó qua thao tác suy ý dựa vào ngữ cảnh, sự vi phạm các quy tắc hội thoại... Ý nghĩa của nó không liên quan đến hành động hỏi.

2. Thống kê và mô tả hành động hỏi để cầu khiến và những hành động đáp tương ứng trong cặp tương tác trao-đáp qua lời thoại nhân vật trong tiểu thuyết Nicholas Sparks

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng, khi SP1 đưa ra một hành động hỏi gián tiếp cho SP2 thì tùy thuộc vào ngữ cảnh cũng như mục đích giao tiếp mà SP2 có thể sử dụng một trong ba hành động đáp gồm: (1) Hành động đáp thẳng vào hành động cầu khiến; (2) Hành động đáp vòng vo vào hành động cầu khiến; (3) Hành động đáp lệch hành động cầu khiến.

Dựa theo cách phân chia này, chúng tôi tiếp tục thống kê và phân loại các nhóm hành động hỏi để cầu khiến và những hành động tương ứng. Kết quả được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. *Hành động hỏi để cầu khiến + hành động đáp tương ứng trong tiểu thuyết Nicholas Sparks*

Hành động hỏi	Hành động tương ứng	SL	Tỉ lệ
Hành động hỏi để cầu khiến	a. Hành động đáp thẳng vào HĐ cầu khiến	29	55,8%
	b. Hành động đáp lệch HĐ cầu khiến	13	25%
	c. Hành động đáp vòng vo vào HĐ cầu khiến	10	19,2%
Tổng cộng		**52**	**100%**

Kết quả từ bảng trên cho thấy cặp thoại có hành động đáp thẳng vào hành động hỏi để cầu khiến chiếm số lượng nhiều nhất, kế đến là cặp thoại có hành động đáp lệch hành động hỏi, và cuối cùng là cặp thoại có hành động đáp vòng vo vào hành động hỏi. Kết quả chi tiết sẽ được chúng tôi trình bày cụ thể hơn như sau:

2.1. Hình thức, mục đích, và ý nghĩa của hành động hỏi để cầu khiến

Để đạt được mục đích giao tiếp, các nhân vật hội thoại luôn thay đổi hình thức của các tham thoại hỏi cho phù hợp với mục đích, ý định của mình. Chính vì thế, các tham thoại hỏi ở nhóm này có thể mang hình thức của một câu tỉnh lược, một câu đơn, một câu ghép, một câu phức, hay là một chuỗi các loại câu đi kèm với nhau. Vì vậy, mỗi tham thoại hỏi đều có ít nhất một hành động hỏi tìm thông tin đóng vai trò hành động chủ hướng (HĐCH) và một hay nhiều hành động phụ thuộc (HĐPT).

Ở nhóm này, các HĐCH là những hành động mà trên bề mặt được xem là những hành động hỏi đúng - sai hay hành động hỏi tìm thông tin do chúng có các dấu hiệu nhận diện như: (1) việc đảo trợ động từ ra trước chủ từ *(Would you…, Do you…, Is it…)*, (2) có động từ hỏi láy *(okay?, do you?, will you?)* đứng cuối câu, (3) có đại từ nghi vấn, hay vấn từ xuất hiện đầu câu như *(why…, how about…,)*, (4) có quan hệ từ "*if - liệu*" xuất hiện trong câu, (5) có *dấu chấm hỏi* cuối câu, (6) có ngữ điệu lên giọng cuối câu. Tuy độc giả không thể nghe được ngữ điệu này nhưng khi lướt qua toàn bộ tham thoại, kết hợp với nội dung mệnh đề, ngữ cảnh, cũng như hành động đáp tương ứng thì có thể nhận ra ngữ điệu này. Những hành động hỏi này không mang mục đích hỏi mà mang mục đích cầu khiến. Điều này được quyết định qua các vị từ trung tâm của chúng. Mục đích của các HĐCH này được dùng để: ***mời*** *uống nước, uống bia, uống rượu táo, đi khiêu vũ, đi dạo, ngồi xuống;* ***xin phép*** *được hỏi;* ***khuyên*** *đừng thức khuya, mang theo sách để đọc;* ***đề nghị*** *xem xét, cung cấp thông tin, chọn phòng, mở cửa sổ, di chuyển;* ***xua đuổi*** *đi chỗ khác,…*

Trong khi đó, các HĐPT đi kèm là những hành động như: ***thông báo*** *để cung cấp thông tin, nêu ý kiến;* ***nhận xét*** *để giải thích, để rủ rê;* ***xin lỗi*** *để thể hiện thái độ lịch sự;* ***đề nghị*** *bình tĩnh;* ***hỏi, giải thích*** *để cung cấp thêm thông tin;* ***chào hỏi***; ***khẳng định***; ***hỏi*** *để giải thích.* Ví dụ 4:

Kim: *Don't you mean you'd rather spend all night at the clubs? I'm not naive, Ronnie. I know what goes on in those kinds of places.* Ronnie: *I don't do anything wrong, Mom* (Nicholas Sparks, 2011, tr.11).	Kim: *Ý con muốn nói con thích chơi bời suốt đêm trong câu lạc bộ phải không? Đừng tưởng mẹ không biết, Ronnie. Mẹ biết thừa chuyện gì diễn ra ở những nơi như thế.* Ronnie: *Con chẳng làm gì sai trái hết.*

Vì bị mẹ bắt phải đi thăm bố trong 3 tháng hè nên Ronnie cứ tìm cách đưa ra nhiều lí do để lẩn tránh. Bực tức vì sự ngang ngược của con, Kim đã đưa ra tham thoại hỏi với 3 hành động: HĐ thứ nhất: *Ý con muốn nói con thích chơi bời suốt đêm trong câu lạc bộ phải không? (Don't you mean you'd rather spend all night at the clubs?)* là HĐCH. Hành động hỏi này được Kim đưa ra để đe dọa sự cứng đầu của Ronnie. Thông tin quan yếu được suy ra ở đây chính là bà đã biết được việc Ronnie không muốn đi thăm bố là vì muốn được tự do đi chơi ở các câu lạc bộ cùng bạn bè. Mà tuổi của Ronnie thì chưa được phép đi chơi ở câu lạc bộ vào ban đêm. HĐ thứ hai và thứ 3: *Đừng tưởng mẹ không biết, Ronnie. Mẹ biết thừa chuyện gì diễn ra ở những nơi như thế (I'm not naive, Ronnie. I know what goes on in those kinds of places.)* là hai HĐPT đi kèm. Chúng được dùng để cung cấp thêm thông tin cho HĐCH trước đó, đồng thời cũng cho thấy sự không hài lòng của Kim về những hành động mà Ronnie đã làm.

2.2. Hình thức, mục đích, và ý nghĩa của những hành động đáp tương ứng

Tùy thuộc vào mục đích, ý định, ngữ cảnh... mà SP2 sẽ thực hiện hành động đáp là một trong ba loại hành động sau: hành động đáp thẳng, đáp lệch hay đáp vòng vo vào hành động hỏi để cầu khiến. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy những tham thoại này còn được chêm xen bởi lời miêu tả của nhà văn về những vấn đề như: *ngữ cảnh giao tiếp, ngoại hình, nội tâm, hành vi, thái độ, vị thế, mối quan hệ giữa các nhân vật hội thoại, hay cung cấp thêm thông tin cho HĐCH.*

a. Hành động đáp thẳng vào hành động hỏi để cầu khiến

Nhóm này gồm 29 cặp thoại chiếm 55,8% tổng số lượng được thống kê. Các hành động đáp ở nhóm này được SP2 sử dụng để đáp thẳng vào hành động hỏi mang mục đích cầu khiến bằng cách chấp nhận hay không chấp nhận hành động cầu khiến của SP1. Các hành động đáp này được nhận diện qua vị từ trung tâm. Chúng có thể là những hành động như: *đồng ý, khẳng định* sẽ thực hiện hành động cầu khiến theo yêu cầu của SP, hay *từ chối bác bỏ* yêu cầu thực hiện hành động từ SP1. Chúng cũng có thể là những hành động phi lời như: *di chuyển vài bước theo yêu cầu, gật đầu, lắc đầu* để thể hiện sự đồng ý. Vì những hành động này đáp thẳng vào hành động hỏi để cầu khiến nên chúng sẽ mang nghĩa tường minh.

Trong khi đó, các HĐPT đi kèm là những hành động như: *cám ơn, đề nghị, giải thích, hỏi, khẳng định, nhắc nhở, nhận xét, phủ định, thông báo.* Chúng được sử dụng để: *cung cấp thêm thông tin cho*

HĐCH, đưa ra lí do để giải thích vì sao SP2 chấp nhận hay từ chối lời yêu cầu của SP1, để mở rộng vấn đề, hay để thể hiện thái độ lịch sự.

Ví dụ 5:

Luke: *Do you want me to walk you back inside? In case there's any trouble, I mean?* Sophia: She surprised him by shaking her head. *No. I think it's best if I stay out here for a little longer. It'll give Brian a chance to cool off.* (Nicholas Sparks, 2017, tr.60).	Luke: *Cô có muốn tôi đi cùng vào trong không? Ý tôi là, phòng trường hợp có vấn đề xảy ra?* Sophia: Cô làm anh ngạc nhiên khi lắc đầu. *Không. Tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên ở ngoài này thêm một chút nữa. Tôi sẽ để cho Brian có cơ hội hạ hỏa.*

Vì muốn tránh mặt Brian (người yêu cũ), Sophia đã rời hội trường và đi ra khu đất trống để tránh mặt anh. Đứng đó một hồi lâu, cảm thấy chán nản nên cô định quay lại chỗ các bạn để tán tỉnh anh cao bồi nào đó cho đỡ buồn và nếu Brian có bắt gặp thì đây cũng là dịp tốt để cắt đuôi anh ta vĩnh viễn. Tuy nhiên, cô vừa quay lại thì đâm sầm vào Brian. Sau khi hai người nói chuyện với nhau vài câu thì họ bắt đầu cãi nhau vì Sophia không muốn Brian bám theo cô. Do đó, cô đã đưa ra tham thoại để thể hiện thái độ bực bội của cô.

Tham thoại mà cô đưa ra gồm 3 hành động: HĐ thứ nhất: *Anh không hiểu phải không? (You don't get it, do you?)* là HĐCH. Hành động này được dùng để thể hiện thái độ tức giận đang lên đến cực điểm trong lòng cô. Thái độ này chắc chắn Brian cũng nhận ra khi nhận được thông tin quan yếu qua nét mặt, giọng điệu cũng như qua suy ý vì cô đã cố tình vi phạm quy tắc hành động hỏi (Hỏi mà không cần hành động đáp.). HĐ thứ hai: *Tôi biết là tôi không cần phải né tránh anh. (I know I don't have to avoid you.)* là HĐPT thông báo. Hành động này được đưa ra cùng với HĐ thứ ba: *Tôi muốn né tránh anh. (I want to avoid you.)* để cung cấp thêm thông tin cho hành động hỏi trước đó chính là quan điểm rõ ràng của cô về việc chấm dứt mối quan hệ giữa hai người.

Cảm thấy thái độ của Sophia rất bực tức, khó mà thuyết phục được, Brian tỏ ra bối rối. Điều này được biết thêm qua lời miêu tả của tác giả *Anh ta nhìn cô chằm chằm, lộ rõ vẻ bối rối. (He stared at her, plainly confused.)*. Tiếp theo, anh đưa ra tham thoại đáp với duy nhất một hành động *Sao em lại hành xử như vậy? (Why are you acting like this?)* để thể hiện sự tuyệt vọng của anh. Hành động này mang mục đích than trách Sophia đã đối xử với anh tuyệt tình đến thế. Ở đây Brian cũng cố tình vi phạm quy tắc hành động hỏi giống như Sophia (Hỏi mà không có cần hành động đáp.).

Kết quả cho thấy cặp hành động hỏi-đáp này không tương thích với nhau về mục đích và nội dung nên vấn đề cần trao đổi giữa SP1 và SP2 không thể giải quyết được. Điều này cho thấy cuộc thoại giữa hai người không thể tiếp tục suôn sẻ mà sẽ chuyển sang hướng khác hay chấm dứt tại đây.

b. Hành động đáp lệch hành động hỏi để cầu khiến

Nhóm này gồm 13 cặp thoại chiếm 25% tổng số lượng được thống kê. Ở nhóm này, các hành động đáp được SP2 sử dụng để đáp lệch hành động hỏi để cầu khiến bằng cách đưa ra hành động đáp không liên quan đến mục đích hay yêu cầu của hành động hỏi. Những hành động đáp này mang hàm ý chủ quan của SP2, không liên quan tới hành động hỏi để cầu khiến. Để nhận ra mục đích của nó, SP1 buộc phải có hành động suy ý kết hợp với ngữ cảnh hay sự vi phạm các quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý của SP2. Kết quả thống kê cho thấy SP2 đã cố tình vi phạm một số quy tắc hội thoại để thực hiện hành động đáp gián tiếp như: Vi phạm phương châm về chất: không cung cấp đúng thông tin cần tìm; Vi phạm phương châm về lượng: không cung cấp đầy đủ thông tin cho SP1; Vi phạm phương châm về quan hệ: SP2 nói những điều không liên quan đến hành động trao; Vi phạm quy tắc chiếu vật - chỉ xuất: SP2 sử dụng quy tắc chiếu vật - chỉ xuất không đúng với yêu cầu của SP1. Những hành động đáp này có thể là hành động như: ***đề nghị*** *giúp đỡ;* ***hỏi*** *để thể hiện sự tức tối, la lối, ngạc nhiên, mỉa mai, để tìm thông tin, mời mọc;* ***đề nghị*** *xin phép;* ***đe dọa*** *làm đau;* ***ra lệnh*** *cút xéo; hay* ***khẳng định*** *để bác bỏ.*

Trong khi đó, nhóm này chỉ có duy nhất một HĐPT là hành động ***nhận xét*** *để giải thích.* Ví dụ 6:

Travis: For an awkward moment, they eyed each other without speaking. Finally, he motioned over his shoulder with his thumb. *Would you like to sit on the deck? I'm just listening to some music.* Gabby: *Why do you think I want to sit on the deck?* She snapped, feeling more in control. (Nicholas Sparks, 2009, tr.27).	Travis: Trong khoảnh khắc ngượng nghịu, mắt họ chạm trán, không nói lời nào. Cuối cùng, anh ta ra dấu qua vai bằng ngón tay cái. *Cô có muốn ngồi ở hiên không? Giờ tôi đang nghe nhạc thôi.* Gabby: *Tại sao anh nghĩ tôi muốn ngồi ở hiên?* Cô hậm hực, cảm thấy tự chủ hơn.

Vì cho rằng chính con chó Moby của nhà bên cạnh là thủ phạm làm cho con Molly của cô mang bầu, Gabby quyết định sang nhà hàng xóm để yêu cầu ông chủ của Moby phải có trách nhiệm giải quyết chuyện này một cách ổn thỏa để cô không phải đưa những chú cún con đến trại thú hoang. Vì hai nhà ở sát nhau và vì bị che bởi lùm cây và hàng rào nên khi cô vừa bước tới cổng thì bị con Moby tông trúng làm cô ngã sóng xoài dưới đất. Nguyên nhân là vì nó đang đuổi theo quả bóng do chủ của nó là Travis ném cho nó chụp. Sau khi ổn định lại tinh thần qua mấy câu xã giao, Travis nhận ra thái độ bực tức của cô hiện rõ trên mặt. Không biết phải mở lời làm sao anh đành tỏ ra thân thiện bằng cách đưa tay ra dấu và mời cô đến hiên ngồi để nói chuyện.

Tham thoại mà anh đưa gồm 2 hành động: HĐ thứ nhất: *Cô có muốn tôi đi cùng vào trong không? (Would you like to sit on the deck?)* chính là HĐCH của tham thoại. Hành động này trên bề mặt được xem là hành động hỏi. Tuy nhiên, mục đích của nó là để mời cô lên hiên ngồi nói chuyện và cũng để thể hiện thái độ lịch sự, thân mật nhằm làm dịu cơn giận của cô. HĐ thứ hai: *Giờ tôi đang nghe nhạc thôi. (I'm just listening to some music.)* là HĐPT được anh dùng để cung cấp thêm thông tin cho HĐCH được hiểu qua hàm ý (lúc này anh đang rảnh rỗi).

Sau khi nhận được hành động mời qua lực tại ngôn, Gabby đưa ra hành động đáp để trả lời anh *Tại sao anh nghĩ tôi muốn ngồi ở hiên? (Why do you think I want to sit on the deck?).* Hành động mà cô đưa ra là hành động duy nhất được nhận diện trên bề mặt ngôn ngữ là hành động hỏi nhưng mục đích của nó được cô dùng để thể hiện thái độ bực tức. Điều này được minh chứng qua ngữ cảnh cũng như lời miêu tả của tác giả sau đó *Cô hậm hực, cảm thấy tự chủ hơn. (She snapped, feeling more in control.)*; cũng như chính bản thân cô đã tự vi phạm quy tắc hành động hỏi (Hỏi mà không cần hành động trả lời.).

c. Hành động đáp vòng vo vào hành động cầu khiến

Nhóm này gồm 10 cặp thoại chiếm 19,2% tổng số lượng được thống kê. Các hành động đáp ở nhóm này được SP2 sử dụng để đáp vòng vo vào hành động cầu khiến do SP1 đưa ra. Do đó, để nhận ra hàm ý của SP2 thì SP1 cũng phải thực hiện thao tác suy ý, kết hợp với ngữ cảnh, sự vi phạm quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý đích thực mà SP2 đưa ra. Hàm ý này có liên quan tới hành động cầu khiến.

Ngữ liệu thống kê cho thấy SP2 đã cố tình vi phạm một số quy tắc hội thoại để thực hiện HĐ đáp gián tiếp như: Vi phạm phương châm về chất: không cung cấp đúng thông tin cần tìm; Vi phạm phương châm về lượng: không cung cấp đầy đủ thông tin cho SP1; Vi phạm phương châm về quan hệ: SP2 nói những điều không liên quan đến HĐ hỏi; Vi phạm quy tắc chiếu vật - chỉ xuất: SP2 sử dụng quy tắc chiếu vật - chỉ xuất không đúng với yêu cầu của SP1.

Các hành động đáp vòng vo được SP2 sử dụng gồm: ***khen*** *để chấp nhận;* ***nhận xét, hỏi, cung cấp thông tin,*** *để khẳng định;* ***hỏi, nhận xét*** *để từ chối;* ***la mắng*** *để ép buộc;* ***đề nghị*** *giảm giá.*

Trong khi đó, các HĐPT đi kèm bao gồm: *hô gọi, cung cấp thông tin, hứa, giải thích.* Chúng được dùng với mục đích: *gây sự chú ý của SP1, để cung cấp thông tin cho HĐCH, mở rộng vấn đề.*

Ví dụ 7:

Ronnie: How about five? Jonah: You missed your chance. But your secret will be safe with me. (Nicholas Sparks, 2011, tr.39).	Ronnie: Năm thôi không được à? Jonah: Chị hết cơ hội đó rồi. Nhưng em sẽ kín mồm kín miệng cho.

Vì không hợp với bố nên Ronnie tự tìm đường ra hội chợ chơi một mình. Khi bị Jonah nhìn thấy và cho biết rằng bố đang tìm cô, Ronnie lập tức đề nghị Jonah nói dối là không thấy cô ở đây. Jonah nhân cơ hội này liền làm tiền chị bằng cách yêu cầu Ronnie cho cậu ta 5 đô la thì cậu ta sẽ lờ đi vấn đề này nhưng Ronnie không đồng ý. Thấy vậy Jonah liền tăng lên 10 đô và đưa ra lời đe dọa rằng bố sắp tới nơi rồi. Vì lâm vào thế bí nên Ronnie đành phải đưa ra hành động đề nghị thương lượng với Jonah.

Tham thoại mà Ronnie đưa ra là một tham thoại tỉnh lược *Năm thôi không được à? (How about five?)* với duy nhất 1 hành động hỏi. Mục đích của hành động này chính là đề nghị Jonah chấp nhận lấy 5 đô như lúc đầu thay vì 10 đô.

Nhận được hành động đề nghị từ chị Ronnie, Jonah liền phản ứng lại bằng cách đưa ra tham thoại đáp gồm hai hành động: HĐ thứ nhất: *Chị hết cơ hội đó rồi. (You missed your chance.)* là hành động nhận xét nhưng mục đích là đáp vòng vo để từ chối đề nghị nhận 5 đô từ Ronnie. Thông tin quan yếu này được Ronnie nhận ra là do Jonah đã sử dụng cụm vị từ *hết cơ hội (missed your chance)* để đưa ra kết luận của mình là không chấp nhận đề nghị của Ronnie. Điều này cũng cho thấy cá tính của Jonah rất tinh quái, láu cá khi dồn chị đến đường cùng để lấy cho được 10 đô. HĐ thứ hai được Jonah đưa ra là HĐPT *Nhưng em sẽ kín mồm kín miệng cho. (But your secret will be safe with me.).* Hành động này là hành động hứa được dùng với hàm ý là sẽ không tiết lộ cho bố biết Ronnie đang có mặt ở đây (nếu nhận được tiền).

Kết quả của cặp hỏi-đáp này cho thấy khi SP1 đưa ra hành động đề nghị để thương lượng thì SP2 đã từ chối bằng cách đưa ra hành động đáp vòng vo là một hành động nhận xét để bác bỏ hành động đề nghị của SP1. Kết quả này không làm cho SP1 hài lòng vì không đạt được mục đích như mong muốn.

3. Kết luận

Qua việc khảo sát 52 cặp thoại chứa hành động hỏi để cầu khiến và những hành động tương ứng, chúng tôi nhận ra 8 điểm nổi bật như sau:

- Các tham thoại hỏi và các tham thoại đáp tương ứng có thể mang hình thức của một câu tỉnh lược, một câu đơn, một câu ghép, một câu phức, hay là một chuỗi các loại câu đi kèm với nhau.
- Những HĐCH của các tham thoại hỏi-đáp thuộc nhóm này có thể là hành động kèm lời hoặc phi lời. Chúng quyết định bản chất, thể loại, tên gọi của HĐ, của tham thoại. Mục đích của SP1 hay SP2 được thể hiện qua các HĐCH này.
- Cặp thoại có hành động đáp thẳng vào hành động hỏi để cầu khiến chiếm tỉ lệ cao nhất (55,8%). Điều này cho thấy rằng, đích giao tiếp là mục tiêu quan trọng nhất cần đạt được trong hội thoại.
- Tùy vào mục đích giao tiếp mà SP2 có thể sử dụng hành động đáp thẳng, đáp lệch, hay đáp vòng vo vào hành động hỏi để cầu khiến.
- Những hành động mà SP2 sử dụng để đáp lệch HĐ cầu khiến gồm: *đề nghị, hỏi, đe dọa, ra lệnh, và khẳng định*. Lí do giải thích tại sao SP2 lại chọn cách đáp lệch hành động hỏi để cầu khiến là vì: *SP2 đang mang tâm trạng bực tức, ngạc nhiên; SP2 muốn giúp đỡ, mỉa mai, mời mọc, xin phép, đe dọa, hay xua đuổi SP1; hay SP2 muốn có thêm thông tin.*
- Các HĐPT đi kèm HĐCH được dùng với mục đích như: *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, đưa ra lí do để giải thích vì sao SP2 chấp nhận hay từ chối lời yêu cầu của SP1, để mở rộng vấn đề, hay để thể hiện thái độ lịch sự, gây sự chú ý của SP1, hay mở rộng vấn đề.*
- Bên cạnh lời của các nhân vật hội thoại nói ra thì những tham thoại này còn được chêm xen bởi lời miêu tả của nhà văn về những vấn đề như: *Ngữ cảnh giao tiếp, ngoại hình, nội tâm, hành vi, thái độ, vị thế của các nhân vật hội thoại, cũng như mối quan hệ giữa các nhân vật này với nhau.*
- Qua ngữ cảnh, qua lời chêm xen của tác giả đi kèm trong tham thoại, qua hành động hỏi-đáp, chúng ta có thể nhận ra, hiểu được tâm trạng, thái độ, vị thế, mối quan hệ, cá tính của SP1 và SP2.

Chúng tôi hi vọng rằng với những đặc điểm vừa nêu trên sẽ giúp cho độc giả hiểu rõ hơn về hành động hỏi để cầu khiến và những hành động đáp tương ứng, cũng như đóng góp cho lãnh vực nghiên cứu về lí thuyết hành động ngôn từ ngày một phong phú hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*. Hà Nội, Nxb Giáo dục.
2. Hồ Anh Thái (2013), *Mười lẻ một đêm*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.

Tiếng Anh

3. Austin, J. (1962), *How to do things with words* (2nd Ed), Massachusetts, The United States: Harvard University Press.
4. Coulthard, M. (1992), *An introduction to discourse analysis*. New York, The United States: Longman.
5. Matthews, D. (2014), *Pragmatic development in first language acquisition*. Amsterdam, The Netherlands: John Benjamins.
6. Nicholas Sparks (2020). https://en.wikipedia.org/wiki/Nicholas_Sparks.
7. Orecchioni, C, K. (1996), *La conversation.* Paris: Seuil.
8. Searle, J. (1969), *Speech acts: an essay in the philosophy of language*. Cambridge, The United Kingdom: Cambridge.
9. Yule, G. (1998), *Pragmatics*. London, The United Kingdom: Oxford.
10. Wierzbicka, A. (1987), *English speech act verbs: a semantic dictionary*. California, The United States: Academic.

NGUỒN NGỮ LIỆU

Nguyên ngữ:

Nicholas Sparks: (1999), *A Walk to Remember;* (2008), *Nights in Rodanthe;* (2009), *The Choice;* (2010), *The Last Song;* (2010), *The Lucky One;* (2013), *The Longest ride:*New York, The United States: Grand Central.

Bản dịch:

Nicholas Sparks:

- (2010), *Đoạn đường để nhớ.* Nxb Phụ nữ.
- (2012), *Những đêm ở Rodanthe;* (2009), *Sự lựa chọn của trái tim;* (2011), *Bản tình ca cuối cùng;*
- (2012), *Kẻ may mắn;* (2017), *Đường đời bất tận*: Nxb Văn học.

The directive speech acts in form of questions and corresponding responses in pairs of turn-takings (through the characters' utterances in conversations in Nicholas Sparks' non-fictions)

Abstract: The aim of this paper is to study the forms, purposes, meaning and implicature of the directive speech acts. The findings show that: The directive speech acts in form of questions can be a reduced sentence, a simple sentence, a compound sentence, a complex sentence, or a group of sentences. The main speech acts can be expressed by words or behaviors. The direct corresponding responses occupy the highest percentage (55,8%). Based on the purposes in conversation, SP2 can use the direct corresponding responses, the indirect corresponding responses, or the contrary corresponding responses. The reasons why SP2 used the contrary corresponding responses are explained that: SP2 wanted to help SP1, making a sarcasm, invitation, threat, asking a favor… The author hopes that the findings will contribute to the theory of speech acts or later studies.

Key words: The main speech act; The subordinate speech act; The directive speech acts in form of questions; The direct corresponding responses; The indirect corresponding responses; The contrary corresponding responses.